

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  
**THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM**  
**Independence - Freedom – Happiness**

Hà Nội, ngày 27 tháng 09 năm 2020  
Hanoi, September 27, 2020

**BÁO CÁO**  
**Kết quả giao dịch quyền mua cổ phiếu của người nội bộ.....**  
**REPORT ON RESULTS OF TRANSACTION IN RIGHTS**  
**TO BUY SHARES OF INTERNAL PERSON**

**Kính gửi:** - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;  
- Sở Giao dịch chứng khoán Việt Nam;  
- Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội;  
- Công ty CP Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội.

**To:** - *The State Securities Commission;*  
- *The Vietnam Stock Exchange;*  
- *The Hanoi Stock Exchange*  
- *Saigon – Hanoi Securities JSC.*

1. Thông tin về cá nhân/tổ chức thực hiện giao dịch/*Information on individual/organisation conducting the transaction:*

2. Họ và tên cá nhân/Tên tổ chức/*Name of individual/organisation:* **Trần Thị Vân**

- Quốc tịch/*Nationality:* Việt Nam

- Số CMND, Hộ chiếu, Thẻ căn cước (đối với cá nhân) hoặc số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức), ngày cấp, nơi cấp/*Number of ID card/Passport (in case of an individual) or number of Business Registration Certificate, Operation License or equivalent legal document (in case of an organisation), date of issue, place of Issue:*

- Địa chỉ liên hệ/Địa chỉ trụ sở chính/*Contact address/address of head office:*

**Tòa nhà Unimex Hà Nội, 41 Ngô Quyền, Phường Cửa Nam, Hà Nội**

**Floor 1- 5, UNIMEX Hanoi Building, No.41 Ngo Quyen, Cua Nam ward, Hanoi, Vietnam**

- Điện thoại/*Telephone:* .....*Fax:*.....*Email:*.....*Website:*.....

- Chức vụ hiện nay tại công ty đại chúng (nếu có) hoặc mối quan hệ với công ty đại chúng /*Current position in the public company (if any) or relationship with the public company:*

Người được ủy quyền công bố thông tin; Phó Trưởng phòng Pháp chế và Quản trị rủi ro

Authorized person to disclose information; Deputy Head of Legal & Risk Management Department

- Chức vụ tại công ty đại chúng tại ngày đăng ký giao dịch (nếu có)/ *Position in the public company, on the date of trading registration (if any):* ..... và ngày không còn là người nội bộ hoặc người có liên quan của người nội bộ của công ty đại chúng, công ty quản lý quỹ: ..... (nêu rõ lý do) *\*/and on the date when he/she is no longer an internal person or affiliated person of internal person of the public company (specify the reason) \*:*

(\*: Mục này chỉ dành cho trường hợp chưa hết thời hạn đăng ký giao dịch, đối tượng đăng ký không còn là người nội bộ hoặc người có liên quan của người nội bộ của công ty đại chúng /*This item is only for cases when the deadline of the trading registration is unexpired, the person subject*



to registration is no longer the internal person or affiliated person of internal person of the public company).

2. Thông tin về người nội bộ của công ty đại chúng là người có liên quan của cá nhân/tổ chức thực hiện giao dịch (đối với trường hợp người thực hiện giao dịch là người có liên quan của người nội bộ của công ty đại chúng)/information on internal person of the public company is the affiliated person of the individual/organisation executing the transaction (in case the trader is an affiliated person of internal person of the public company):

- Họ và tên người nội bộ/Name of internal person:

- Quốc tịch/Nationality:

- Số CMND, Hộ chiếu, Thẻ căn cước/ID card/Passport No.:

- Địa chỉ thường trú/Permanent address:

- Điện thoại liên hệ/Telephone:

Fax:

Email:

- Chức vụ tại công ty đại chúng tại ngày cá nhân/tổ chức nêu tại mục 1 đăng ký giao dịch/Position in the public company on the date when individual/organisation mentioned in item 1 registers the transaction:...

- Chức vụ hiện nay tại công ty đại chúng /Current position in the public company:

- Mối quan hệ giữa cá nhân/tổ chức thực hiện giao dịch với người nội bộ/ Relationship of individual/organisation executing transaction with internal person:

- Số lượng, tỷ lệ cổ phiếu mà người nội bộ đang nắm giữ (nếu có)/Number, ownership percentage of shares held by the internal person (if any):

3. Mã chứng khoán giao dịch/Securities code: **SHS**

4. Các tài khoản giao dịch có cổ phiếu/chứng chỉ quỹ nêu tại mục 3/Trading accounts having shares/fund certificates mentioned at item 3: tại công ty chứng khoán/in the securities company: **CTCP Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội/ Saigon-Hanoi Securities JSC**

5. Số lượng, tỷ lệ cổ phiếu nắm giữ trước khi giao dịch quyền mua cổ phiếu/ /Number, ownership percentage of shares held before the trading of rights to buy shares: **54 CP/Shares; 0,00 %**

6. Số lượng trái phiếu chuyển đổi trước giao dịch (trong trường hợp giao dịch trái phiếu chuyển đổi hoặc quyền mua trái phiếu chuyển đổi/Number of convertible bonds before the transaction (in case of trading convertible bonds or rights to buy convertible bonds): Không có/No

7. Số lượng quyền mua cổ phiếu trước giao dịch/ Number of rights to buy shares/ fund certificates/ convertible bonds before the transaction: **26.630 CP/ shares**

8. Tỷ lệ thực hiện quyền mua /Percentage of executing the rights to purchase: **100% (mua hết số lượng cổ phiếu được mua)/ purchase all shares entitled to purchase)**

9. Số lượng quyền mua (đối với giao dịch quyền mua đăng ký mua/bán/cho/được cho/tặng/được tặng/thừa kế/chuyển nhượng/nhận chuyển nhượng/Number of rights to buy (for the transaction of rights to buy)registered to purchase/sell/present/be presented/ donate/be donated/inherit/transfer/be transferred:

- Loại giao dịch đăng ký thực hiện (mua/bán/cho/được cho/tặng/được tặng/thừa kế/chuyển nhượng/nhận chuyển nhượng)/ Type of transaction registered (to purchase/sell/present/be presented/donate/be donated/inherit/transfer/be transferred): **Mua/ Purchase**

- Số lượng quyền mua (đối với giao dịch quyền mua) đăng ký thực hiện/Number of registered rights to buy (for the transaction of rights to buy): **26.630 CP/shares**

10. Số lượng quyền mua (đối với giao dịch quyền mua) đã mua/bán/cho/được cho/tặng/được tặng/thừa kế/chuyển nhượng/nhận chuyển nhượng/Number of traded rights to buy for the transaction of rights to buy) to purchase/sell/present/be presented/donate/be donated/inherit/transfer/be transferred:

- Loại giao dịch đã thực hiện (mua/bán/cho/được cho/tặng/được tặng/thừa kế/chuyển nhượng/nhận chuyển nhượng)/Type of transaction executed (to purchase/sell/present/be presented/donate/be donated/inherit/transfer/be transferred): **Mua/ Purchase**

- Số lượng quyền mua (đối với giao dịch quyền mua) hoặc số lượng trái phiếu chuyển đổi (đối với giao dịch trái phiếu chuyển đổi) đã thực hiện/ Number of executed rights to buy for the transaction of rights to buy) or number of convertible bonds for the transaction of convertible bonds): **26.630 CP/ shares**

11. Giá trị đã giao dịch (tính theo mệnh giá hoặc giá phát hành)/The value of executed transaction (calculated based on par value or issuing price): **266.300.000** đồng/VND

12. Số lượng cổ phiếu dự kiến nắm giữ sau khi thực hiện quyền mua / Number of shares expected to hold after exercising the right to buy: **26.684 CP/shares.**

13. Phương thức giao dịch/Method of transaction: **Nộp tiền mua cổ phiếu phát hành theo Chương trình lựa chọn cho Người lao động/Deposit to purchase shares issued under the Employee Stock Option Program.**

14. Thời gian thực hiện giao dịch/Trading time: **từ ngày/from 22./1..9./2025 (September.22, 2025) đến ngày/to 22./9../2025 (September 22.,2025)**

15. Lý do không hoàn tất giao dịch (trường hợp không thực hiện hết số lượng đăng ký)/The reason for not completing the transaction (in case all of the registered amount not being executed):**Không/No**

Trường hợp báo cáo kết quả giao dịch chuyển nhượng quyền cần gửi kèm tài liệu xác nhận giá trị giao dịch chuyển nhượng quyền/In case of reporting the result of right transfer, documents certifying the value of right transfer shall have to be attached.

Nơi nhận:

Như trên;  
Luu VT, VPHĐQT

**CÁ NHÂN BÁO CÁO  
INDIVIDUAL**



**Trần Thị Vân**